VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 41 ngành, nghề

(Tiếp theo Công báo số 385 + 386)

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 37a

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TỐI THIỂU NGÀNH, NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã nghề: 5720301

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Năm 2020

3.6. Phòng thực hành chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: inox
4	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
5	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
6	Đệm hơi, nước	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chống loét cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
8	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
9	Săng trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Tấm lót	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để sắp xếp đồ dùng của người bệnh	- Chất liệu: inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
12	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: inox
13	Bộ gối đỡ đầu cho người bệnh xạ trị (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để chuẩn bị người bệnh, phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật xạ trị	Theo Tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế
14	Đèn đọc phim cộng hưởng từ 2 cửa (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị cho thầy thuốc đọc phim cộng hưởng từ	- Kích thước khung: ≥ (800 x 545 x 24) mm - Kích thước màn: ≥ (740 x 440) mm - Công suất: 50W ± 5% - Nhiệt độ màu ánh sáng: 8600 Kenvin
15	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO2 cầm tay (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Máy kiểm soát nhiệt độ người bệnh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi, kiểm soát nhiệt độ cho người bệnh	- Dải nhiệt độ: 32ºC/38ºC/43ºC - Độ chính xác: ± 2,5ºC
17	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi các chỉ số sinh tồn của người bệnh	- Thông số hiển thị: ECG, SpO_2, NIBP, TEMP, REST, (optional IBP, CO_2). - Lưu đầy đủ thông số trong 72 giờ khi mất nguồn
18	Máy cạo râu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
19	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
20	Máy khí rung	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành khí dung cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Máy sấy tóc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
22	Bàn chải	chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh và cọ dụng cụ	Loại thông dụng trên thị trường
23	Băng chun	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
24	Băng cuộn	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Băng Esmarch	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành garo cầm máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Bát và 2 thìa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
27	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Bô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Bô dẹt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Bô vịt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Bốc thụt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành thụt tháo cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Bộ thử test đầu giường	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Bơm tiêm	Bộ	19	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc	01		
	Loại 50 ml	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
34	Ca	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
35	Bình đựng nước nguội	Chiếc	01	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
36	Canuyn và khóa van	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Chậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
38	Chậu inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Cốc đựng bông tẩm dầu Parafin	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Cốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
41	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
42	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Dây cao su mềm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
44	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Loại thông dụng trên thị trường
45	Dây truyền	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
46	Đè lưỡi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Hộp tròn inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
54	Kẹp gắp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Kẹp phẫu tích	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Lược	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
58	Máng gội đầu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
59	Khay chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Khay hạt đậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Kìm mở miệng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Ống nghe tim phổi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
63	Ống sonde Clini	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Ống sonde Levin	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
66	Trụ cắm panh inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Que bẹt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Săng 50 x 50 cm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Săng có lỗ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
71	Săng mổ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Xô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

3.7. Phòng thực hành sản, nhi, kế hoạch hóa gia đình

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
4	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
5	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
6	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
7	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
8	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để sắp xếp đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
9	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
10	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân tối đa 150 kg - Thang đo từ (70 ÷ 190) cm
11	Bàn khám phụ khoa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (215 x 65 x 80) cm
12	Đèn khám phụ khoa	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc khám phụ khoa	- Công suất: ≥ 250 W - Kích thước: ≥ 100 cm
13	Bàn đẻ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vô khuẩn sản khoa	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (215 x 65 x 70) cm
14	Máy Monitor sản khoa (Thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc đo tim thai và cơn co tử cung trong chuyển dạ đẻ	Công suất: ≥ 80 w

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
15	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cân trẻ sơ sinh	Phạm vi đo: 500g ÷ 20kg
16	Lồng ấp sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật chăm sóc sơ sinh non, yếu	Kích thước: ≥ (1024 x 690 x 1354)mm
17	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đo huyết áp trẻ em	- Đồng hồ có vạch chia: (20 ÷ 30)mmHg - Độ chính xác: + Huyết áp: ± 3mmHg - Kích thước băng cuốn: ≥ (4 x 26)cm
18	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	01	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
19	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 34°C ÷ 42°C - Sai số 0,1°C
20	Thiết bị hút thai chân không (1 van, 2 van)	Bộ	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc đình chỉ thai nghén	- Chất liệu: Nhựa PVC - Dung tích: ≥ 60ml
21	Bồn rửa tay tiệt trùng (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị phương tiện, thực hành rửa tay vô khuẩn	- Chất liệu: Inox - Loại 2 vị trí - Nguồn điện 220V/50 Hz

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
22	Dàn đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị, phụ giúp thầy thuốc điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh	- Chất liệu: Nhựa hoặc inox - Kích thước: ≥ (66 x 38 x 49) mm - Bước sóng đỉnh: (455 ÷ 470) cm
23	Máy thở trẻ em (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị, thực hành cho bệnh nhi thở máy	Nguồn điện cung cấp 220V/50Hz
24	Bếp từ đơn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành nấu ăn cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
25	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Máy thử nước tiểu 10 thông số	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Máy xay sinh tố	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chế biến thức ăn	Loại thông dụng trên thị trường
28	Bình oxy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Bốc + dây cao su	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành thụt tháo cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Chậu tắm trẻ sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành tắm trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Cốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
32	Cốc chia vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Cốc đựng dung dịch sát khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Dao mổ + cán dao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Dây nối hồi sức sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sức sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Đèn sưởi ấm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành sưởi ấm cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Đũa, thìa	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
38	Dụng cụ tử cung Mirena	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Dụng cụ tử cung Multiload	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
40	Dụng cụ tử cung TCu 380A	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Hộp đựng dung dịch sát khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Hộp đựng kim loại có nắp kín	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
46	Kéo cắt móng tay có nắp bảo vệ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cắt móng tay trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Bộ Kẹp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ gồm				
	Kẹp cố định thừng tinh	Chiếc	01		
	Kẹp cổ tử cung	Chiếc	01		
	Kẹp hình tim	Chiếc	01		
	Kẹp kim	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Kẹp săng	Chiếc	01		
	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	01		
	Kẹp thẳng	Chiếc	01		
	Kẹp tròn	Chiếc	01		
48	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Kim 3 cạnh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Kim khâu (tròn, 3 cạnh)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
54	Kìm mang kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Lược mềm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Loại thông dụng trên thị trường
56	Mặt nạ, bóp bóng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
57	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu cơ quan sinh dục nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
59	Mô hình khung chậu nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu khung chậu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Mô hình phát triển của trứng và bào thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quá trình thụ thai và làm tổ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Mô hình phôi thai từ tháng 1 đến tháng thứ 9	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quá trình phát triển của thai nhi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Mô hình thai nhi đủ tháng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tính chất thai nhi đủ tháng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Mỏ vịt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Móc dụng cụ tử cung	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Móc vòi trứng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
67	Nỉa (không mấu + có mấu)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Nồi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chế biến thức ăn	Loại thông dụng trên thị trường
69	Nong cổ tử cung các số	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Ống hút nhớt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Ống nghe tim thai	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
73	Panh Farabeuf	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Trụ cắm panh inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
75	Quả hút mũi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Thìa	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
77	Thìa gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
78	Thìa nạo (đặc + rỗng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
79	Thước đo buồng tử cung	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
80	Thước đo khung chậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
81	Van âm đạo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
82	Bộ tranh về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ, quá trình thai nghén, vệ sinh phụ nữ, dân số kế hoạch hóa gia đình,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ, quá trình thai nghén, vệ sinh phụ nữ, dân số kế hoạch hóa gia đình,...	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
83	Bộ tranh quy trình chuyên môn, bảng quản lý thai nghén, túi đựng phiếu khám thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng, quản lý thai nghén tại cơ sở	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.8. Phòng thực hành y học cổ truyền - phục hồi chức năng - dược

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để minh họa bài giảng Dùng để minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
4	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
5	Tủ thuốc đông y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành bảo quản thuốc đông y	- Chất liệu: Gỗ - Kích thước: ≥ (1,6 x 1,2 x 0,4) m
6	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
7	Máy điện châm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật điện châm trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg - Độ chính xác ± 3 mmHg
9	Tủ đựng thuốc tây y	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành bảo quản thuốc tây y	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành bảo quản thuốc, hóa chất	Dung tích: ≥ 90 lít
11	Máy xoa bóp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật xoa bóp trên người bệnh	Công suất: ≥ 25W
12	Ấm sắc thuốc đông y	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành sắc thuốc đông y	- Dung tích: ≥ (2,5 ÷ 5) lít - Công suất: ≥ 1000W
13	Máy kéo cột sống (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật kéo giãn cột sống	Công suất: ≥ 50W
14	Máy sóng ngắn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 700VA
15	Máy điện phân (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 20W
16	Máy tập đi bộ (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
17	Xe đạp tập chân (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
18	Đèn hồng ngoại	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 250W
19	Bàn vận động (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
20	Xe lăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật tự vận chuyển của người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Khung tập đi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Chất liệu: Inox
22	Tạ tay	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Trọng lượng: ≥ 2 kg
23	Đệm vận động cột sống lưng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành phục hồi chức năng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
24	Giường chăm sóc người bệnh đa năng (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị các tư thế người bệnh trong điều trị	- Chất liệu: Nhựa ABS hoặc inox - Kích thước: ≥ (2000 x 900 x 550)mm
25	Máy điện châm đa năng (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành châm cứu cho người bệnh	Công suất: ≥ 38VA - Điện áp ra: 410V/điểm - Cường độ dòng điều trị: ≤ 19,5mA - Tần số điều trị: (1 ÷ 160)Hz - Độ rộng xung: 50µs - Kênh ra: ≤ 8 kênh G.S.P
26	Tượng các huyệt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành nhận biết các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Bộ vị thuốc mẫu y học cổ truyền	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền	Loại 160 vị thuốc theo quy định của Bộ Y tế
28	Kim châm cứu	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ châm cứu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Dụng cụ chia thuốc, gói thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chia liều thuốc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Chậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
31	Cốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
32	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Khăn tắm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
34	Khay chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
36	Phích đựng nước nóng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm nóng	Loại thông dụng trên thị trường
37	Trụ cắm panh inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
38	Túi chườm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Vồ đập đá	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đập đá chườm	Loại thông dụng trên thị trường
40	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
41	Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cách sử dụng Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

3.9. Phòng thực hành giải phẫu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bảng phooc	Chiếc	01	Dùng để giảng dạy	Loại thông dụng trên thị trường
4	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu xương từng bộ phận cơ thể người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
5	Mô hình hộp sọ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu cấu tạo hộp sọ người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu các cơ quan, nội tạng trong cơ thể người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ thân mình	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ 1/2 trên cơ thể	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
9	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ toàn thân	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
10	Mô hình cơ cánh tay	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu các cơ cánh tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Mô hình giải phẫu toàn thân	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu từng bộ phận, các cơ quan nội tạng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu cơ, xương, khớp chi trên	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu cơ, xương, khớp chi dưới	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
15	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ tuần hoàn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Mô hình tim	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ hô hấp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
18	Mô hình phổi	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu cơ quan hô hấp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hóa	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu cơ quan tiêu hóa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
20	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ tiết niệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ thần kinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tạo giải phẫu cơ quan sinh dục nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
25	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tai mũi họng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Mô hình mắt	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu mắt	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Mô hình da phóng đại	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu da	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Mô hình não	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu não	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Mô hình cắt ngang tủy sống	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tủy sống	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu bên trong mũi miệng hầu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu mặt trong của hông chậu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu các lớp chi trên, chi dưới	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	03	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu các lớp đầu, mặt	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
35	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
36	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
37	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
38	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
39	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
40	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
41	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
42	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
43	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
44	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý răng miệng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
45	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý da	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
46	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
48	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
49	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.10. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Kính hiển vi quang học	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành soi tiêu bản	Độ phóng đại: 10 X ÷ 100 X
4	Máy li tâm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật li tâm mẫu	- Tốc độ ≤ 15,000 vòng/phút - Công suất ≥ 135 w
5	Máy điện tim (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị theo dõi điện tim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)
7	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	01	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
8	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
9	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật	Màng lọc HEPA có hiệu quả lọc 99,999% đối với các vật thể ≥ 0,3 mm
10	Nồi hấp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hiện kỹ thuật hấp tiệt khuẩn các vật liệu	- Nhiệt độ tiệt trùng ≤ 130°C - Áp suất tiệt trùng: ≤ 0,14 MPa
11	Cân kỹ thuật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân các loại nguyên vật liệu	- Mức cân: 1,500 g - Sai số: 0,01 g
12	Nồi cách thủy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thật đun cách thủy	- Nhiệt độ hoạt động: 5°C ÷ 95°C với chế độ điểm Xôi 1000C - Độ phân giải nhiệt độ: 0,1°C
13	Tủ ấm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật nuôi cấy vi sinh vật	- Nhiệt độ hoạt động: (5 ÷ 80)^{o}C - Độ phân giải giá trị cài đặt: 0,1^{o}C

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
14	Bộ bình cầu	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đựng, đun nóng chất lỏng	Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
	Loại 1000ml	Chiếc	01		
15	Bộ bình nón	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đựng dung dịch, hóa chất đun, chiết	Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt có chia vạch
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
16	Bô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Cốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
18	Cốc có mỏ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đong, rót dung dịch	Vật liệu thủy tinh có chia vạch
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 50ml	Chiếc	01		
	Loại 100ml	Chiếc	01		
	Loại 250ml	Chiếc	01		
	Loại 500ml	Chiếc	01		
19	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Loại thông dụng trên thị trường
20	Dụng cụ xét nghiệm thời gian máu chảy, máu đông	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
21	Giá để dụng cụ thủy tinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Giá để tiêu bản	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
24	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Khay chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Khay chứa máu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Khay hạt đậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Kim lấy máu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Lá kính (lamen)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
31	Lọ đựng phân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Ống đong có chia vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Ống nghiệm	Bộ	01	Dùng để chứa hóa chất, thực hiện các phản ứng	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc	03		Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
34	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
35	Trụ cắm panh inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Pipet	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
37	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bộ tiêu bản mẫu ký sinh trùng sốt rét,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu ký sinh trùng sốt rét	Tiêu bản còn rõ mẫu
39	Bộ tiêu bản mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	Tiêu bản còn rõ mẫu
40	Bộ tiêu bản mẫu vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành quan sát, nhận biết mẫu các loại vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	Tiêu bản còn rõ mẫu
41	Bộ tranh/đĩa CD-ROM về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,...	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.11. Phòng thực hành sức khỏe cộng đồng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Máy quay camera	Bộ	01	Sử dụng trong quá trình thực hành	Loại thông dụng trên thị trường
4	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành bảo quản thuốc, hóa chất	Dung tích: ≥ 90 lít
5	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)
6	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
7	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg, độ chính xác ± 3 mmHg
8	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Đo cánh tay - Giới hạn đo: 0 ÷ 299 mm Hg - Nhịp tim: (40 ÷ 180) nhịp/phút - Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mm Hg; Nhịp tim: ± 5%

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 34°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
10	Thiết bị nghe nhìn và đĩa hình phục vụ truyền thông giáo dục sức khỏe	Bộ	01	Dùng để giảng dạy	Loại thông dụng trên thị trường
11	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân tối đa 150kg - Thang đo từ (70 - 190) cm
12	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	01	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
13	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
14	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
15	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
16	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
17	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
18	Túi thuốc sơ cứu cho tuyến cơ sở	Túi	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành sơ cứu cho người bệnh tại cộng đồng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Bộ tranh về nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương tích	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
20	Bộ tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
21	Bộ tranh về truyền thông giáo dục sức khỏe, các tranh, áp phích, tờ rơi về giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
22	Bộ tranh hướng dẫn bữa ăn đủ dinh dưỡng theo chế độ bệnh lý và trẻ em	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về dinh dưỡng hợp lý cho trẻ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
23	Bộ tranh mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tầm quan trọng của nước sạch trong phòng bệnh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
24	Bộ tranh mô hình hố xí sạch ở nông thôn, hố xí tự hoại, hố xí hai ngăn,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về phòng chống các bệnh lây nhiễm	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
25	Bộ tranh mô phỏng trạm y tế xã và các thiết bị trang bị cơ bản cho trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tổ chức quản lý trạm y tế	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 37b

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TỐI THIỂU
NGÀNH, NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: Điều dưỡng

Mã nghề: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Năm 2020

MỤC LỤC

Trang

A. PHẦN THUYẾT MINH

B. DANH SÁCH VÀ MÔ TẢ CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

1. Danh sách các phòng chức năng

2. Mô tả các phòng chức năng

3. Tổng hợp danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu theo phòng chức năng

3.1. Phòng học kỹ thuật cơ sở

3.2. Phòng học ngoại ngữ

3.4. Phòng thực hành máy vi tính

3.4. Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng

3.5. Phòng thực hành cấp cứu và chăm sóc tích cực

3.6. Phòng thực hành chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh

3.7. Phòng thực hành sản, nhi, kế hoạch hóa gia đình

3.8. Phòng thực hành y học cổ truyền - phục hồi chức năng - dược

3.9. Phòng thực hành giải phẫu

3.10. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

3.11. Phòng thực hành sức khỏe cộng đồng

A. PHẦN THUYẾT MINH

1. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng là danh mục bao gồm các loại thiết bị đào tạo (học liệu, dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị đào tạo mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải trang bị theo các phòng chức năng để tổ chức đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng.

2. Nội dung của danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng bao gồm:

a) Danh sách các phòng chức năng: Quy định về số lượng và tên các phòng dùng để tổ chức đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng.

b) Mô tả các phòng chức năng: Chức năng, vai trò của các phòng trong hoạt động đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng và số lượng sinh viên tối đa cho một lớp học tại phòng.

c) Tổng hợp các thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng: Được mô tả theo chủng loại và số lượng thiết bị, yêu cầu sư phạm và yêu cầu kỹ thuật cơ bản của từng thiết bị.

- Chủng loại và số lượng thiết bị tối thiểu, cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

- Yêu cầu sư phạm của thiết bị: Mô tả vai trò, vị trí của thiết bị trong hoạt động đào tạo.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị bao gồm các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo.

Nội dung danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng không bao gồm các thiết bị đào tạo dùng cho môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh.

3. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế để lập kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy và học ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bắt buộc phải đầu tư, mua sắm đối với các thiết bị có ghi chú *Thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng*

nhưng phải đảm bảo người học được học, thực hành trên các thiết bị đó trong quá trình đào tạo.

B. DANH SÁCH VÀ MÔ TẢ CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

1. Danh sách các phòng chức năng

Các thiết bị đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng trình độ cao đẳng được sắp xếp vào các phòng chức năng phục vụ đào tạo, bao gồm:

(1) Phòng học kỹ thuật cơ sở

(2) Phòng thực hành ngoại ngữ

(3) Phòng thực hành máy vi tính

(4) Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng

(5) Phòng thực hành cấp cứu và chăm sóc tích cực

(6) Phòng thực hành chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh

(7) Phòng thực hành sản nhi và kế hoạch hóa gia đình

(8) Phòng thực hành y học cổ truyền - phục hồi chức năng - dược

(9) Phòng thực hành giải phẫu

(10) Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

(11) Phòng thực hành sức khỏe cộng đồng

2. Mô tả các phòng chức năng

(1) Phòng học kỹ thuật cơ sở

Giảng dạy kiến thức các môn học chung, kiến thức lý thuyết của các môn học, mô đun của chương trình đào tạo ngành, nghề Điều dưỡng. Đồng thời phòng lý thuyết có chức năng rèn luyện, phát triển trình độ chuyên môn, kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, thuyết trình về kiến thức hiểu biết chung và kiến thức chuyên ngành. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 35 sinh viên.

(2) Phòng thực hành ngoại ngữ

Phòng ngoại ngữ là phòng dùng để dạy và học ngoại ngữ (tiếng nước ngoài) trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phòng được trang bị các thiết bị hiển thị hình ảnh, phát âm thanh, ghi âm và các loại học liệu để học và thực hành sử dụng

ngoại ngữ. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

(3) Phòng thực hành máy vi tính

Phòng thực hành máy vi tính là phòng dùng để dạy và học môn tin học cơ sở. Phòng cũng được sử dụng để hỗ trợ nội dung thực hành của các môn học, mô đun, tín chỉ khác có sử dụng máy vi tính, mạng máy tính và các chương trình máy tính (phần mềm). Phòng được trang bị các máy vi tính có kết nối mạng và các loại thiết bị, học liệu để học, thực hành sử dụng máy vi tính và các phần mềm. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

(4) Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Cụ thể người học sẽ được hướng dẫn và thực hành các kỹ thuật cơ bản như: vệ sinh vô khuẩn thầy thuốc, người bệnh, môi trường, kỹ thuật tiêm truyền, chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám bệnh, chăm sóc người bệnh, cho người bệnh uống thuốc, vệ sinh cho người bệnh… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

(5) Phòng thực hành cấp cứu và chăm sóc tích cực

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh. Người học sẽ được thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh; chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc làm các thủ thuật cấp cứu… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

(6) Phòng thực hành chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh. Người học sẽ được thực hành các kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng người bệnh tại buồng bệnh, phụ giúp thầy thuốc thăm khám lâm sàng cho người bệnh… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

(7) Phòng thực hành sản nhi và kế hoạch hóa gia đình

Đào tạo người học thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật sản phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình: khám phụ khoa, đỡ đẻ, thủ thuật đường âm đạo; kỹ thuật phá thai an toàn, kỹ thuật đặt vòng tránh thai, kỹ thuật tiêm cấy thuốc tránh thai… Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

(8) Phòng thực hành y học cổ truyền - phục hồi chức năng - dược

Đào tạo người học thực hành kỹ thuật cơ bản chăm sóc người bệnh, chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, phục hồi chức năng cho người bệnh.

Đào tạo người học nhận thức, hướng dẫn sử dụng được các nhóm thuốc đông y, tây y.

Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

(9) Phòng thực hành giải phẫu

Giảng dạy thực hành giải phẫu các cơ quan trên cơ thể người: giải phẫu bộ xương, hệ cơ, thần kinh, các bộ phận trên cơ thể người… là cơ sở để thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

(10) Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - ký sinh trùng

- Thực hành Sinh lý: giảng dạy thực hành thí nghiệm chứng minh các giả thuyết về bệnh từ đó rút ra các biện pháp chẩn đoán, phòng, chăm sóc và điều trị bệnh.

- Thực hành Hóa sinh: giảng dạy thực hành, tích hợp các thí nghiệm cơ bản trong thực hành Hóa sinh giúp người học nhận biết, phân tích và giải thích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi thông qua các xét nghiệm hóa sinh; thực hiện thành thạo các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ cơ bản, các chất sống trong cơ thể người.

- Thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng: giảng dạy thực hành các thí nghiệm cơ bản trong thực hành Vi sinh - Ký sinh trùng:

+ Nghiên cứu các đặc điểm cơ bản về hình thái, cấu tạo, di truyền,… của các vi sinh vật có lợi và có hại trong cơ thể người hoặc tác động đến cơ thể người.

+ Chẩn đoán bệnh vi sinh - ký sinh trùng nhằm giúp người bệnh có kết quả chính xác nhất về tình trạng bệnh đang mắc phải bằng các xét nghiệm Ký sinh trùng thông qua các dịch cơ thể, bệnh phẩm, …

- Phục vụ các hoạt động nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của các vi sinh vật đến cơ thể người để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị.

Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

(11) Phòng thực hành sức khỏe cộng đồng

Giảng dạy thực hành các kỹ năng tuyên truyền, tư vấn giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh cho người dân. Thực hành các kỹ năng cấp cứu, chăm sóc sức khỏe người bệnh tại cộng đồng. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên

3. Tổng hợp danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu theo phòng chức năng

3.1. Phòng học kỹ thuật cơ sở

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm

3.2. Phòng học ngoại ngữ

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Bàn điều khiển	Chiếc	01	Dùng để quản lý trong quá trình dạy và học	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01		Có khả năng mở rộng kết nối
3	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01		Quản lý, giám sát hoạt động hệ thống và điều khiển. Thảo luận được 2 chiều

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01	Dùng kết nối, điều khiển các thiết bị ngoại vi	Có khả năng tương thích với nhiều thiết bị
5	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Sử dụng để trình chiếu, minh họa cho các bài giảng	- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu: ≥ (1800 x 1800)mm
6	Máy vi tính	Bộ	19	Sử dụng để trình chiếu minh họa cho các bài giảng và thực hành ngoại ngữ	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm; có khả năng đọc được đĩa quang học
7	Tai nghe	Bộ	19	Dùng để thực hành nghe	Loại có micro gắn kèm; thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
9	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

3.4. Phòng thực hành máy vi tính

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	19	Sử dụng để trình chiếu minh họa cho các bài giảng; cài đặt phần mềm; thực hành kỹ năng sử dụng máy	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm (đã được cài đặt hệ điều hành Windows)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	vi tính và phần mềm ứng dụng	- Cường độ sáng ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng phần mềm văn phòng	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm (bao gồm Microsoft Words, Microsoft Excel và Microsoft Powerpoint); cài được cho 19 máy tính
4	Bộ phần mềm phông chữ tiếng Việt	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính soạn thảo văn bản tiếng Việt	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng phòng ngừa và diệt virus máy tính	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Máy Scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in các tài liệu	In khổ ≤ A3, đen trắng

3.4. Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
2	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
3	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
4	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để người bệnh nằm điều trị	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
5	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
6	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
7	Đệm hơi, nước	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chống loét cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
9	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Săng trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Tấm lót	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
13	Cáng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Vải bạt 2 lớp - Kích thước ≥ (200 x 60 x 20) cm
14	Xe cáng người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Vị trí cao nhất ≥ (190 x 55 x 92) cm - Vị trí thấp nhất ≥ (190 x 55 x 22) cm
15	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Kích thước: ≥ (102 x 63 x 90) cm
16	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
17	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
18	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 34°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
19	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)
20	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Đo cánh tay - Giới hạn đo: 0 ÷ 299 mm Hg - Nhịp tim: (40 ÷180) nhịp/phút - Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mm Hg; Nhịp tim: ± 5%.
21	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg, độ chính xác ± 3 mmHg
22	Máy cạo râu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
23	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Máy khí rung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành khí dung cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Máy sấy tóc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
26	Bàn chải	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh và cọ dụng cụ	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
27	Bàn chải mềm	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành rửa tay ngoại khoa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Băng buộc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Băng chun	Cuộn	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Băng cuộn	Cuộn	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Băng Esmarch	Cuộn	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành garo cầm máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Bảng phooc	Chiếc	01	Dùng để giảng dạy	Loại thông dụng trên thị trường
33	Băng tam giác	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cố định chi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Bát và 2 thìa	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
35	Bình làm ẩm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Bình oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Bình phong	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
38	Bô	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Bô dẹt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bô vịt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Bộ dây đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Bộ thử test đầu giường	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Bốc thụt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành thụt tháo cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Bơm tiêm	Bộ	19	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc	01		
	Loại 50 ml	Chiếc	01		
46	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Bóng ambu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
48	Ca	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
49	Cốc chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Cốc đựng bông tẩm dầu Parafin	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
52	Cốc đựng thuốc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
53	Cốc	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
54	Bình đựng nước nguội	Chiếc	03		Loại thông dụng trên thị trường
55	Phích đựng nước nóng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm nóng	Loại thông dụng trên thị trường
56	Canuyn và khóa van	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Chậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
58	Chậu inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
59	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Dao mổ + cán dao	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Dây cao su mềm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Dây dẫn đo áp lực dịch não tủy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Dây dẫn lưu màng phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Dây dẫn lưu màng tim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Dây dẫn lưu ổ bụng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Dây truyền	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
69	Đè lưỡi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Đèn cồn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Đèn soi thanh quản	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
75	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
77	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
78	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
79	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
80	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
81	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
82	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
83	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
84	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
85	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
86	Máng gội đầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
87	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
88	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
89	Kim chọc dò	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
90	Kim chọc dò Terumo	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
91	Kim chọc dò tủy sống	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
92	Kim khâu da	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
93	Kim khâu da + chỉ line	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
94	Kìm mang kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
95	Kìm mở miệng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
96	Lọ đựng phân	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
97	Lược	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
98	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
99	Mô hình đa năng	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
100	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
101	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
102	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thông tiểu nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
103	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thông tiểu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
104	Mô hình thụt tháo	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
105	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
106	Mô hình tiêm mông	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật tiêm mông	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
107	Ống đong có chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
108	Ống faucher	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
109	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
110	Ống nghiệm	Bộ	01	Dùng để chứa hóa chất, thực hiện các phản ứng	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc	03		Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
111	Ống nội khí quản	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
112	Ống sonde Clini	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
113	Ống sonde Levin	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
114	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
115	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
116	Panh Farabeuf	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
117	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
118	Que bẹt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
119	Săng 50 x 50 cm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
120	Săng có lỗ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
121	Săng mổ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
122	Sonde Catheter	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
123	Tạp dề	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành phòng chống nhiễm khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
124	Thìa gạt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
125	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
126	Túi chườm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
127	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Túi	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
128	Vồ đập đá	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành đập đá chườm	Loại thông dụng trên thị trường
129	Xô	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
130	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn, thực hành phân loại rác thải y tế	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
131	Bộ tranh về: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, cơ quan tạo máu, xử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu các cơ quan tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, cơ quan tạo máu và xử trí các trường hợp ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,…	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
132	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.5. Phòng thực hành cấp cứu và chăm sóc tích cực

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
4	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
5	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
6	Đệm hơi, nước	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chống loét cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
8	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
9	Săng trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Tấm lót	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để sắp xếp đồ dùng của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
12	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ	01	Dùng để thực hành đo huyết áp người bệnh	Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg, độ chính xác ± 3 mmHg
13	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)
14	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo huyết áp người bệnh	- Đo cánh tay - Giới hạn đo: 0 ÷ 299 mm Hg - Nhịp tim: (40 ÷ 180) nhịp/phút - Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mm Hg; Nhịp tim: ± 5%
15	Máy truyền dịch (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật truyền dịch bằng máy cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Máy điện tim (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi điện tim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
17	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
18	Máy thở (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi chăm sóc người bệnh thở máy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Máy phá rung (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật phá rung trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
20	Phế dung kế (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật đo dung tích sống trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Máy nhỏ giọt thức ăn vào dạ dày (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ thuật cung cấp thức ăn trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
22	Máy tiêm tĩnh mạch	Chiếc	01	Dùng để thực hành kỹ thuật tiêm tĩnh mạch bằng máy trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Kích thước: ≥ (102 x 63 x 90) cm
24	Đèn đọc phim (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp bác sĩ đọc phim	- Kích thước: ≥ (45 x 72) cm. - Chất liệu: Vỏ đèn bằng inox
25	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Bàn mổ tổng hợp (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị người bệnh, phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật, phẫu thuật	Kích thước: (500 x 1900 x 700 x 1000) mm
27	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản khó có màn hình Camera (thực tập tại cơ sở	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành, chuẩn bị dụng cụ, phụ giúp thầy thuốc đặt nội khí quản có theo dõi trên màn hình	- Độ phân giải: ≥ 3.72 lp/mm - Góc nhìn: ≥ 60° - Công suất: < 2W

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)				
28	Bộ đèn nội khí quản khó 3 lưỡi (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành, chuẩn bị dụng cụ, phụ giúp thầy thuốc đặt nội khí quản trường hợp khó	Bóng đèn Led hoặc Xenon: ≥ 2,5 V
29	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Bàn chải mềm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay ngoại khoa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Băng chun	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Băng cuộn	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Băng Esmarch	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành garo cầm máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Bình làm ẩm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Bình oxy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
36	Bô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Bộ dây đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bô dẹt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Bô vịt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bộ thử test đầu giường	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Bơm tiêm	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc	01		
	Loại 50 ml	Chiếc	01		
42	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Bóng ambu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Chậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
45	Cốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
46	Cốc đựng thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
47	Phích đựng nước nóng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm nóng	Loại thông dụng trên thị trường
48	Túi chườm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chườm	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Vồ đập đá	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đập đá chườm	Loại thông dụng trên thị trường
50	Cốc chia vạch	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Dao mổ + cán dao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Loại thông dụng trên thị trường
54	Dây truyền	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Đè lưỡi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
56	Đèn soi thanh quản	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
59	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Hộp tròn inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
65	Kẹp phẫu tích	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Khăn tắm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
68	Khay chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Khay hạt đậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Kim khâu da	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Kim khâu da + chỉ line	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Kìm mang kim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Kìm mở miệng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Mask thở oxy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
75	Mô hình đa năng	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Ống faucher	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
77	Ống nghiệm	Bộ	01	Dùng để chứa hóa chất, thực hiện các phản ứng	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc	03		Vật liệu thủy tinh chịu nhiệt
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc	01		Vật liệu không gỉ
78	Ống nội khí quản	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
79	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
80	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
81	Trụ cắm panh inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
82	Săng 50 x 50 cm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
83	Săng có lỗ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
84	Săng mổ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
85	Sonde Catheter	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
86	Ống sonde Levin	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
87	Tạp dề	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành phòng chống nhiễm khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
88	Thìa gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
89	Xô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
90	Phim chụp XQ/MRI, CT-scanner điển hình như:	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn bảo quản sắp xếp phim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Thủng dạ dày, gẫy xương,...				
91	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình cấp cứu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.6. Phòng thực hành chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: inox
4	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
5	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
6	Đệm hơi, nước	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chống loét cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
9	Săng trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
10	Tấm lót	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để sắp xếp đồ dùng của người bệnh	- Chất liệu: inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
12	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: inox
13	Đèn Clar	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám tai, mũi, họng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
14	Loa soi tai	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám tai	Chất liệu: Inox
15	Đèn soi đáy mắt	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám mắt	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Bàn khám và điều trị tai mũi họng đa năng (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám chữa bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
17	Bộ gối đỡ đầu cho người bệnh xạ trị (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để chuẩn bị người bệnh, phụ giúp thầy thuốc làm thủ thuật xạ trị	Theo Tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế
18	Bộ khám nội soi tai mũi họng (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Bộ	01	Dùng để chuẩn bị dụng cụ, phụ giúp thầy thuốc khám nội soi tai mũi họng	- Chất liệu: Nhựa, kim loại + Độ phân giải HD 720 + Có thể điều chỉnh độ sáng
19	Đèn đọc phim cộng hưởng từ 2 cửa (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị cho thầy thuốc đọc phim cộng hưởng từ	- Kích thước khung: ≥ (800 x 545 x 24) mm - Kích thước màn: ≥ (740 x 440) mm - Công suất: 50W ± 5% - Nhiệt độ màu ánh sáng: 8600 Kenvin
20	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO2 cầm tay (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
21	Máy kiểm soát nhiệt độ người bệnh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi, kiểm soát nhiệt độ cho người bệnh	- Dải nhiệt độ: 32ºC/38ºC/43ºC - Độ chính xác: ± 2,5ºC
22	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi các chỉ số sinh tồn của người bệnh	- Thông số hiển thị: ECG, SpO2, NIBP, TEMP, REST, (optional IBP, CO2). - Lưu đầy đủ thông số trong 72 giờ khi mất nguồn
23	Máy cạo râu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
24	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Máy khí rung	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành khí dung cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Máy sấy tóc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
27	Bàn chải	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh và cọ dụng cụ	Loại thông dụng trên thị trường
28	Băng chun	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
29	Băng cuộn	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Bảng đo thị lực	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo thị lực	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Băng Esmarch	Cuộn	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành garo cầm máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Bát và 2 thìa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
33	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Bô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Bô dẹt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Bô vịt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Bốc thụt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành thụt tháo cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bộ thử test đầu giường	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
39	Bơm tiêm	Bộ	19	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc	01		
	Loại 50 ml	Chiếc	01		
40	Ca	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
41	Bình đựng nước nguội	Chiếc	01	Dùng hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
42	Canuyn và khóa van	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Chậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
44	Chậu inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Cốc đựng bông tẩm dầu Parafin	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
46	Cốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
47	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
48	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Dây cao su mềm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Loại thông dụng trên thị trường
51	Dây truyền	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Đè lưỡi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Dụng cụ đo nhãn áp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
54	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
58	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
59	Hộp tròn inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
61	Kẹp gắp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Kẹp phẫu tích	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Khăn rửa mặt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
65	Gương + cán gương	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ khám răng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Lược	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
67	Máng gội đầu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
68	Khay chữ nhật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Khay hạt đậu	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Kìm mở miệng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Ống nghe tim phổi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Ống sonde Clini	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Ống sonde Levin	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
75	Panh mở mũi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ cho thầy thuốc khám mũi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Trụ cắm panh inox	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
77	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
78	Que bẹt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
79	Săng 50 x 50 cm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
80	Săng có lỗ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
81	Săng mổ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
82	Thám châm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ khám răng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
83	Xô	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

3.7. Phòng thực hành sản, nhi, kế hoạch hóa gia đình

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 lumen - Kích thước màn chiếu (dài x rộng): ≥ (1800 x 1800) mm
3	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị giường bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: inox
4	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
5	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
6	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
7	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
8	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để sắp xếp đồ của người bệnh	- Chất liệu: inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
9	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: inox

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân tối đa 150kg - Thang đo từ (70 - 190) cm
11	Bàn khám phụ khoa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vệ sinh vô khuẩn	- Chất liệu: inox - Kích thước: ≥ (215 x 65 x 80)cm
12	Đèn khám phụ khoa	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc khám phụ khoa	- Công suất: ≥ 250W - Kích thước: ≥ 100cm
13	Bàn đẻ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật vô khuẩn sản khoa	- Chất liệu: Inox - Kích thước: ≥ (215 x 65 x 70) cm
14	Máy Monitor sản khoa (Thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc đo tim thai và cơn co tử cung trong chuyển dạ đẻ	Công suất: ≥ 80w
15	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cân trẻ sơ sinh	Phạm vi đo: 500g ÷ 20kg
16	Lồng ấp sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật chăm sóc sơ sinh non, yếu	Kích thước: ≥ (1024 x 690 x 1354) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
17	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật đo huyết áp trẻ em	- Đồng hồ có vạch chia: (20 ÷ 30)mmHg - Độ chính xác: + Huyết áp: ± 3 mmHg - Kích thước băng cuốn: ≥ (4 x 26) cm
18	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	01	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
19	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 34,0°C ÷ 42°C - Sai số 0,1°C
20	Thiết bị hút thai chân không (1 van, 2 van)	Bộ	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp thầy thuốc đình chỉ thai nghén	- Chất liệu: Nhựa PVC - Dung tích: ≥ 60 ml
21	Bồn rửa tay tiệt trùng (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị phương tiện, thực hành rửa tay vô khuẩn .	- Chất liệu: Inox - Loại 2 vị trí - Nguồn điện 220 v/50 Hz
22	Dàn đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị, phụ giúp thầy thuốc điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh	- Chất liệu: Nhựa hoặc inox - Kích thước: ≥ (66 x 38 x 49) mm - Bước sóng đỉnh: (455 ÷ 470) cm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
23	Máy thở trẻ em (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, chuẩn bị, thực hành cho bệnh nhi thở máy	Nguồn điện cung cấp 220V/50Hz
24	Bếp từ đơn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành nấu ăn cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
25	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Máy thử nước tiểu 10 thông số	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Máy xay sinh tố	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chế biến thức ăn	Loại thông dụng trên thị trường
28	Bình oxy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
29	Bốc + dây cao su	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành thụt tháo cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Chậu tắm trẻ sơ sinh	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn, thực hành tắm trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Cốc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
32	Cốc chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
33	Cốc đựng dung dịch sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Dao mổ + cán dao	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Dây nối hồi sức sơ sinh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sức sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Đèn sưởi ấm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành sưởi ấm cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Đũa, thìa	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
38	Dụng cụ tử cung Mirena	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Dụng cụ tử cung Multiload	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Dụng cụ tử cung TCu 380A	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Hộp đựng dung dịch sát khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
43	Hộp đựng kim loại có nắp kín	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Kéo	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
46	Kéo cắt móng tay có nắp bảo vệ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành cắt móng tay trẻ sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Bộ Kẹp	Bộ	03		
	Mỗi bộ gồm				
	Kẹp cố định thừng tinh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Kẹp cổ tử cung	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Kẹp hình tim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Kẹp kim	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Kẹp săng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Kẹp sát khuẩn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Kẹp thẳng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Kẹp tròn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Kẹp phẫu tích	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Khay chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Kim 3 cạnh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Kim khâu (tròn, 3 cạnh)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
54	Kìm mang kim	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Lược mềm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Loại thông dụng trên thị trường
56	Mặt nạ, bóp bóng	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu cơ quan sinh dục nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
59	Mô hình khung chậu nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu khung chậu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Mô hình phát triển của trứng và bào thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quá trình thụ thai và làm tổ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Mô hình phôi thai từ tháng 1 đến tháng thứ 9	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về quá trình phát triển của thai nhi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Mô hình thai nhi đủ tháng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tính chất thai nhi đủ tháng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
64	Mỏ vịt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Móc dụng cụ tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Móc vòi trứng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Nỉa (không mấu + có mấu)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Nồi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chế biến thức ăn	Loại thông dụng trên thị trường
69	Nong cổ tử cung các số	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Ống hút nhớt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Ống nghe tim thai	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Bộ panh	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mấu	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Loại cong không mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng có mấu	Chiếc	01		
	Loại thẳng không mấu	Chiếc	01		
73	Panh Farabeuf	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
75	Quả hút mũi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chăm sóc sơ sinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Thìa	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
77	Thìa gạt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành pha sữa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
78	Thìa nạo (đặc + rỗng)	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
79	Thước đo buồng tử cung	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
80	Thước đo khung chậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
81	Van âm đạo	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
82	Bộ tranh về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ, quá trình thai nghén, vệ sinh phụ nữ, dân số kế hoạch hóa gia đình,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ, quá trình thai nghén, vệ sinh phụ nữ, dân số kế hoạch hóa gia đình,...	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
83	Bộ tranh quy trình chuyên môn, bảng quản lý thai nghén, túi đựng phiếu khám thai	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng, quản lý thai nghén tại cơ sở	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

(Xem tiếp Công báo số 389 + 390)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng